

XU HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG XANH TRONG BỐI CẢNH MỚI: CHÍNH SÁCH CỦA CÁC QUỐC GIA VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

TS. BÙI KIM THANH^(*)

ThS. NGUYỄN THỊ LINH HƯƠNG^(**)

Ngày nhận bài: 06/10/2023

Ngày thẩm định: 10/10/2023

Ngày duyệt đăng: 15/12/2023

Tóm tắt: Tăng trưởng xanh trong mục tiêu phát triển kinh tế quốc gia trở thành xu hướng tất yếu trên thế giới hiện nay. Nhiều quốc gia đã vận dụng thành công xu hướng này và đạt được thành tựu nổi bật. Tại Việt Nam, thời gian qua, vấn đề tăng trưởng xanh và phát triển bền vững được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Trong quá trình đó, việc học hỏi kinh nghiệm của các nước trên thế giới là hữu ích. Bài viết tập trung nghiên cứu về phát triển kinh tế xanh, tăng trưởng xanh tại một số quốc gia và đưa ra một số đề xuất, khuyến nghị với Việt Nam.

Từ khóa: tăng trưởng xanh; phát triển bền vững; chính sách

1. Đặt vấn đề
Thuật ngữ “kinh tế xanh” (green economic) được sử dụng rộng rãi từ năm 2008 trong bối cảnh cuộc khủng hoảng tài chính khiến nền kinh tế thế giới rơi vào suy thoái, đặt ra sự cần thiết phải phát triển “kinh tế xanh”.

Kinh tế xanh là sự kết hợp giữa 03 yếu tố kinh tế - xã hội - môi trường. Kinh tế xanh có tính chất bền vững, là những hoạt động (trong nền kinh tế) tạo ra lợi nhuận hoặc giá trị có ích lợi, hướng đến phát triển cuộc sống của cộng đồng xã hội con người (đặc biệt là yếu tố văn hóa); đồng thời, những hoạt động này thân thiện với môi trường (thành tố quan trọng). Ba yếu tố này cân bằng sẽ thỏa mãn tính bền vững. Phát triển

kinh tế xanh đồng nghĩa với việc thúc đẩy tăng trưởng xanh.

Hiện nay, khái niệm về tăng trưởng xanh được mỗi quốc gia, tổ chức định nghĩa khác nhau, phản ánh tầm nhìn riêng, phù hợp với điều kiện, sứ mệnh và định hướng của chính quốc gia, tổ chức mình. Ủy ban Kinh tế - Xã hội châu Á - Thái Bình Dương của Liên hợp quốc (UNESCAP) định nghĩa, tăng trưởng xanh là mô hình tăng trưởng chú trọng vào quá trình phát triển kinh tế bảo đảm bền vững về môi trường, thúc đẩy phát triển carbon thấp và xã hội toàn diện. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), tăng trưởng xanh là thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế đảm bảo nguồn tài sản tự nhiên tiếp tục cung cấp các tài nguyên và dịch vụ môi trường thiết yếu cho cuộc sống của mọi người dân. Để thực hiện điều này, tăng trưởng xanh phải là nhân tố xúc tác trong việc đầu tư và đổi mới, là cơ sở

^(*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

^(**) Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

cho sự tăng trưởng bền vững và tăng cường tạo ra cơ hội kinh tế mới. Theo Ngân hàng Thế giới (WB), tăng trưởng xanh là mô hình tăng trưởng đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên với việc tối thiểu hóa ô nhiễm và các tác động môi trường. Theo Tổ chức Sáng kiến tăng trưởng xanh của Liên hợp quốc, tăng trưởng xanh hay xây dựng nền kinh tế xanh là quá trình tái cơ cấu lại hoạt động kinh tế và cơ sở hạ tầng để thu được kết quả tốt hơn từ các khoản đầu tư cho tài nguyên, nhân lực và tài chính, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính, khai thác và sử dụng ít tài nguyên thiên nhiên hơn, tạo ra ít chất thải hơn và giảm sự mất công bằng trong xã hội.

Dù được định nghĩa khác nhau song tăng trưởng xanh đều hướng tới sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhiên liệu và các yếu tố đầu vào để tạo tăng trưởng hiệu quả, ít gây thiệt hại tới môi trường nhất có thể và hướng tới phát triển bền vững. Một trong những yếu tố để phát triển bền vững là hướng tới nền kinh tế không carbon/trung hòa carbon.

2. Tăng trưởng xanh: mục tiêu hướng tới của các quốc gia

Tăng trưởng xanh trong mục tiêu phát triển kinh tế quốc gia đã trở thành xu hướng tất yếu trên thế giới hiện nay. Nhiều quốc gia phát triển trên thế giới đã vận dụng thành công xu hướng này và đạt được những thành tựu nổi bật, điển hình là Đan Mạch và Hàn Quốc.

- Kinh nghiệm của Đan Mạch

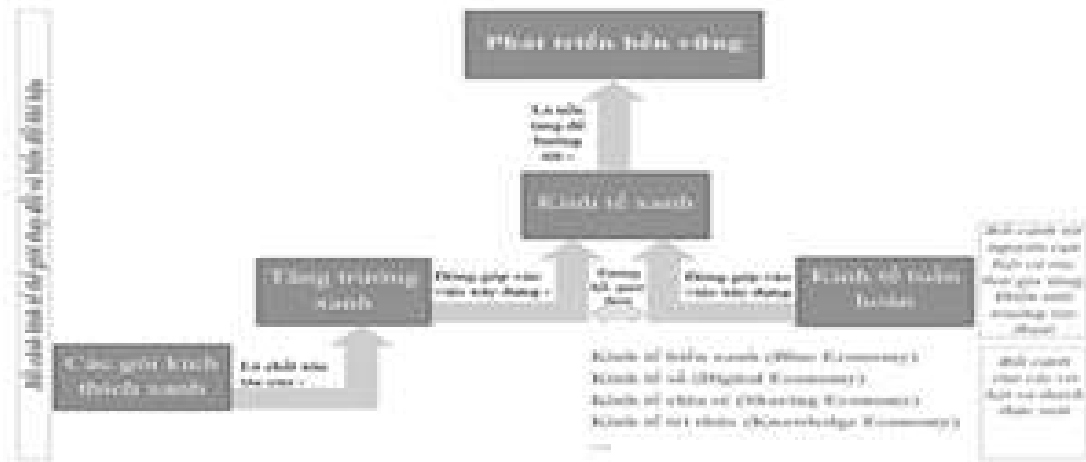
Tăng trưởng xanh được xếp hạng cao trong chương trình nghị sự chính sách của Đan Mạch. Quốc gia này đặt mục tiêu trở thành quốc gia “xanh nhất” thế giới. Triển khai các mục tiêu từ những năm 1990 của thế kỷ XX, Đan Mạch đã thực hiện đồng bộ các biện pháp, xây dựng kế hoạch để giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch và hạn chế phát thải khí nhà kính, cũng như các hình thức ô nhiễm khác, đồng thời đầu tư vào

công nghệ xanh như một nguồn tăng trưởng tiềm năng mới. Đan Mạch cũng đặt mục tiêu loại bỏ nhiên liệu hóa thạch mà không sử dụng năng lượng hạt nhân vào năm 2050⁽¹⁾. Để thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh đến năm 2035, Đan Mạch tập trung vào việc chuyển từ nhiên liệu năng lượng hóa thạch sang đầu tư vào công nghệ xanh, năng lượng xanh, đồng thời hạn chế phát thải khí nhà kính. Để hiện thực hóa tham vọng, Đan Mạch đã thông qua mức thuế đặc biệt với việc xử lý chất thải, bao gồm cả mức phí xử lý chất thải xây dựng. Đối với ngành xây dựng, Đan Mạch quyết tâm xây dựng những tòa nhà có lượng carbon, dioxin vô hại đối với môi trường với các giải pháp quyết liệt, như (1) Cập nhật quy định về xây dựng với các yếu tố về biện pháp tự nguyện khử carbon trong xây dựng; (2) Đặt ra các giá trị giới hạn cao về tổng lượng khí nhà kính từ các tòa nhà; (3) Quy định các yêu cầu đối với kế hoạch phá dỡ được tiêu chuẩn hóa...

Để đạt được mục tiêu giảm thiểu rác thải và sử dụng tài nguyên hiệu quả, Chính phủ Đan Mạch đã đề ra các giải pháp: (1) Tăng cường tích hợp kinh tế tuần hoàn vào các quy định về thiết kế sinh thái của Liên minh châu Âu (EU); (2) Bắt buộc sử dụng sản phẩm nhãn xanh đối với mua sắm công; (3) Quy định bắt buộc sử dụng tổng chi phí sở hữu trong mua sắm công; (4) Hướng dẫn về giảm tỷ lệ canxi trong cung cấp nước uống; (5) Hình thành khung rõ ràng đối với các cửa hàng đồ cũ ở thành phố.

Các chính sách chủ yếu đối với mục tiêu này gồm: (1) Hợp lý hóa việc phân loại và thu gom rác thải đô thị; (2) Quy định kiểm toán tăng cường và dựa trên rủi ro đối với các hoạt động quản lý chất thải của doanh nghiệp; (3) Đặt ra các yêu cầu liên quan đến đấu thầu xử lý chất thải có thể tái chế; (4) Quy định trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong lĩnh vực bao bì; (5) Hiện đại hóa trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất đối với ngành điện tử. Kết quả là 44% chất thải

Hình 1: Môi quan hệ giữa tăng trưởng xanh, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững



Nguồn⁽⁴⁾

được tái chế, 29% được đốt, trong khi 24% được sử dụng cho các hình thức thu hồi khác và 03% được đưa đến bãi chôn lấp⁽²⁾.

Rác thải nhựa là nguồn phát thải CO₂ lớn nhất của Đan Mạch do quá trình đốt chất thải. Để xử lý vấn đề này, Chính phủ Đan Mạch đã ban hành một số chính sách, như (1) Đưa ra lệnh cấm đối với một số loại nhựa sử dụng một lần; (2) Giảm 50% số lượng các dạng bao bì nhựa mang đi cụ thể; (3) Yêu cầu tái chế tối thiểu 60% chất thải nhựa được thu gom; (4) Thiết lập một nhiệm vụ nghiên cứu về tái chế và giảm chất thải nhựa. Kết quả lượng rác thải nhựa được thu gom để tái chế đã tăng từ 89.000 tấn năm 2014 lên 122.000 tấn vào năm 2019, chủ yếu là rác thải nhựa được thu gom từ các hộ gia đình⁽³⁾.

Đan Mạch cũng đã ban hành kế hoạch hành động phát triển kinh tế tuần hoàn như là một phần của kế hoạch quốc gia về ngăn chặn và quản lý chất thải giai đoạn 2020 - 2032. Kế hoạch này đưa ra các mục tiêu, chỉ số, chính sách và sáng kiến của Đan Mạch trong toàn bộ chuỗi giá trị tuần hoàn, bao gồm từ thiết kế và tiêu thụ đến quản

lý chất thải, từ đó tài nguyên thiên nhiên được tái chế thành các sản phẩm và vật liệu mới. Ngoài một số sáng kiến đối với chuỗi giá trị nói chung, Kế hoạch hành động tập trung vào ba lĩnh vực tác động đáng kể đến môi trường và khí hậu là sinh khối, xây dựng và nhựa. Kế hoạch hành động phát triển nền kinh tế tuần hoàn bao gồm 129 sáng kiến. Những sáng kiến này được đưa vào Kế hoạch về khí hậu đối với lĩnh vực chất thải xanh và nền kinh tế tuần hoàn (năm 2020), Chiến lược mua sắm công xanh (năm 2020), Chiến lược quốc gia về xây dựng môi trường bền vững (năm 2021), Chiến lược cho nền kinh tế tuần hoàn (năm 2018) và Kế hoạch hành động về lĩnh vực nhựa (năm 2018) ở Đan Mạch. Kế hoạch xác định 05 mục tiêu trọng tâm: (1) Giảm chất thải và sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả; (2) Tái chế nhiều hơn và tốt hơn; (3) Sử dụng sinh khối hiệu quả hơn; (4) Môi trường xây dựng bền vững; (5) Nhựa trong nền kinh tế tuần hoàn⁽⁵⁾.

Nhờ những chính sách đồng bộ và tích cực trong chuyển đổi năng lượng (ETI), Đan Mạch hiện là nước nằm trong nhóm

các quốc gia duy trì thứ hạng hàng đầu trong bảng xếp hạng các quốc gia đạt điểm số cao về chỉ số sẵn sàng chuyển đổi và hiệu suất hệ thống. Trong bảng xếp hạng Chỉ số chuyển đổi năng lượng (ETI) năm 2023, Đan Mạch đứng thứ 2 với 76,1 điểm, sau Thụy Điển với 78,5 điểm⁽⁶⁾.

- Kinh nghiệm của Hàn Quốc

Hàn Quốc là một trong những quốc gia có nhiều sáng kiến nổi bật về tăng trưởng xanh, ban hành kịp thời khung chính sách toàn diện về tăng trưởng xanh cả trong ngắn hạn và dài hạn, trong đó, điển hình là việc xây dựng các chỉ tiêu tăng trưởng xanh. Các chỉ tiêu tăng trưởng xanh được đề ra là: (1) Hiệu quả quản lý môi trường và nguồn tài nguyên, bao gồm lượng phát thải CO₂, hiệu quả sử dụng năng lượng và tiêu thụ nguyên liệu trong nước; (2) Các chỉ số về chất lượng môi trường của cuộc sống, bao gồm tỷ lệ dân số được xử lý nước thải và tiếp cận nước uống an toàn, không gian xanh đô thị và mức độ ô nhiễm không khí mà người dân ở các khu đô thị phải gánh chịu; (3) Nhóm chỉ số về cơ hội kinh tế và tác động của chính sách, bao gồm chỉ tiêu cho nghiên cứu và phát triển liên quan đến tăng trưởng xanh và tỷ trọng ODA xanh.

Từ năm 2008, vấn đề “Carbon thấp - Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh” được Chính phủ Hàn Quốc xem là tâm nhìn phát triển trung và dài hạn trong giai đoạn 2009 - 2050 và đặt ra mục tiêu tự nguyện giảm 30% lượng khí phát thải CO₂ từ hoạt động kinh doanh theo kịch bản cơ bản quốc gia tự nguyện (NDC) năm 2020. Năm 2009 Hàn Quốc đã đưa ra Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2009 - 2050, cùng với kế hoạch 05 năm (FYP) giai đoạn 2009 - 2013. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh trong dài hạn, bao gồm 03 mục tiêu chính: (1) Thúc đẩy cơ hội tăng trưởng mới thân thiện với môi trường; (2) Nâng cao chất lượng đời sống của con người; (3) Nỗ lực đóng góp cùng cộng đồng quốc

tế đối phó với biến đổi khí hậu. Một trong những căn cứ và công cụ quan trọng để thực hiện tầm nhìn mới này là việc Chính phủ và Quốc hội Hàn Quốc thông qua Đạo luật khung về tăng trưởng xanh carbon thấp, đặt nền móng cho khuôn khổ pháp lý và thể chế về tăng trưởng xanh (năm 2010) và thành lập Đề án mua bán khí thải quốc gia (ETS), bắt đầu từ tháng 01/2015⁽⁷⁾.

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và đề án ETS đã ảnh hưởng quan trọng không chỉ đối với ngành công nghiệp, mà còn tác động rất lớn đến công chúng. Chính phủ Hàn Quốc đã đầu tư đáng kể vào phát triển công nghệ xanh và có nhiều biện pháp tích cực góp phần thay đổi thái độ của người dân về vấn đề biến đổi khí hậu; đồng thời yêu cầu các bộ, ngành xây dựng và thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh như: Chiến lược công nghiệp tăng trưởng xanh theo mô hình tri thức làm chủ đạo và chiến lược năng lượng xanh của Bộ Kinh tế tri thức; Kế hoạch thực hiện tăng trưởng xanh của Bộ Môi trường; Chiến lược văn hóa vì tăng trưởng xanh ít carbon của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch... Từ năm 2013, Hàn Quốc đã ban hành Luật loại bỏ chất thải thực phẩm và quy định cụ thể về tiêu chuẩn thu gom chất thải. Theo đó, chất thải được bỏ vào các túi phân hủy sinh học hoặc bỏ trực tiếp vào các thùng kim loại có trang bị thang đo và đầu đọc chip nhận dạng tần số vô tuyến. Luật này quy định người dân sẽ phải trả thêm tiền nếu lượng chất thải vượt quá khối lượng cho phép và 60% số tiền đó được Chính phủ sử dụng để chi trả chi phí thu gom và xử lý chất thải phát sinh⁽⁸⁾.

Hàn Quốc đã ban hành nhiều chương trình triển khai mục tiêu tăng trưởng xanh. Năm 2018, Chính phủ Hàn Quốc thông qua Kế hoạch tuần hoàn tài nguyên quốc gia lần thứ nhất (2018 - 2027), với mục tiêu cụ thể là giảm tỷ lệ phát sinh chất thải GDP của Hàn Quốc xuống 20% cho đến năm 2027; Kế hoạch hành động quốc gia lần thứ 03 về

sông và cửa biển (2021 - 2025) được xây dựng nhằm quản lý hiệu quả các con sông và cửa sông để bị ô nhiễm do chất thải xâm nhập từ đất liền. Năm 2019, Hàn Quốc đã ban hành Quy định về túi ni lông cấp quốc gia, cấm sử dụng túi ni lông dùng một lần trong các siêu thị lớn từ ngày 01/01/2019 nhằm bảo vệ môi trường và khuyến khích thực hiện tái chế. Năm 2021, Hàn Quốc cũng ban hành các quy định cụ thể về vi nhựa; Quy chế sử dụng hạt vi mô, cấm sử dụng vi hạt trên tất cả các chất tẩy rửa được sản xuất trong và ngoài Hàn Quốc⁽⁹⁾.

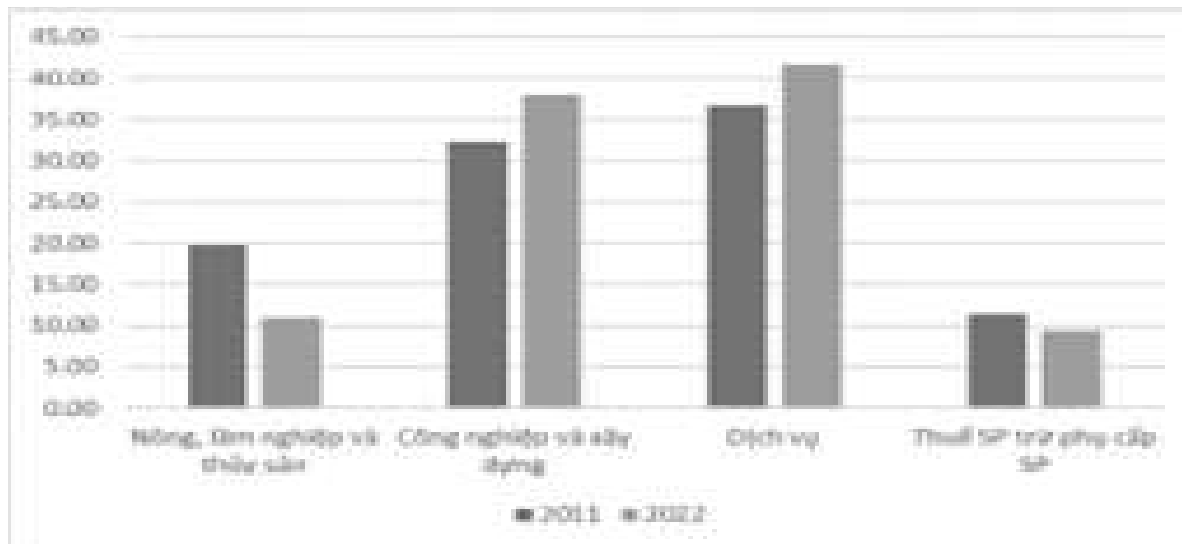
Như vậy có thể thấy, hệ thống chính sách về tăng trưởng xanh của Hàn Quốc được xây dựng đồng bộ, từ chiến lược vĩ mô đến các chính sách theo từng ngành, từng giai đoạn 05 năm với các nội dung nhất quán, cụ thể và khả thi. Điều này giúp Hàn Quốc trở thành quốc gia có tỷ lệ tái chế chất thải cao thứ hai trong các nước tham gia Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD). Hiện nay, 95% chất thải thực phẩm ở Hàn Quốc được tái chế thành phân hữu cơ, thức ăn chăn nuôi hoặc phân bón, còn lại chất lỏng sau khi ép ra từ rác thải được lên men thành khí hoặc dầu sinh học để sử dụng. Đây là chu trình khép kín từ thu gom, xử lý đến tái chế các sản phẩm theo hình thức “cộng sinh”. Với chính sách tăng trưởng xanh này, Hàn Quốc dự kiến sẽ trở thành một trong “07 cường quốc kinh tế xanh” vào năm 2020 và một trong “05 cường quốc kinh tế xanh” của thế giới vào năm 2050⁽¹⁰⁾.

3. Tăng trưởng xanh tại Việt Nam: thực trạng và bài học kinh nghiệm

Tại Việt Nam, thuật ngữ “kinh tế xanh” là một khái niệm còn mới nhưng những vấn đề liên quan đến tăng trưởng xanh đã được đặt ra từ khá sớm. Khái niệm tăng trưởng xanh được cụ thể hóa thông qua “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050”. Theo đó, tăng trưởng xanh được định nghĩa là sự tăng trưởng dựa trên quá trình thay đổi

mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế nhằm tận dụng lợi thế so sánh, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thông qua việc nghiên cứu và áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại để sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần xóa đói, giảm nghèo và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững... Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 đặt ra mục tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2030, cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP giảm ít nhất 15% so với năm 2014. Mục tiêu đến 2050, cường độ phát thải khí nhà kính giảm ít nhất 30% so với năm 2014. Định hướng chung của Chiến lược là tập trung nỗ lực cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, giảm cường độ phát thải khí nhà kính thông qua khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng xanh, bền vững, xây dựng lối sống xanh, bảo đảm quá trình chuyển đổi xanh theo nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu trong phạm vi toàn bộ nền kinh tế.

Đến nay, Việt Nam đã hình thành hành lang pháp lý cho tăng trưởng xanh, hướng tới phát triển bền vững nền kinh tế. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra định hướng về xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường; Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 đề ra nhiệm vụ: Xây dựng lộ trình, cơ chế, chính sách, pháp luật để hình thành, vận hành mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế carbon thấp, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-

Hình 2: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, 2011 - 2022

Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

2030, tầm nhìn 2050; Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam. Ngoài ra, các nội dung về tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu cũng được lồng ghép ở nhiều định hướng chính sách khác, như hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội,... Quốc hội cũng đã ban hành mới, bổ sung, sửa đổi một số luật liên quan đến tăng trưởng xanh như: Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Bảo vệ Môi trường sửa đổi; Luật Khí tượng thủy văn.

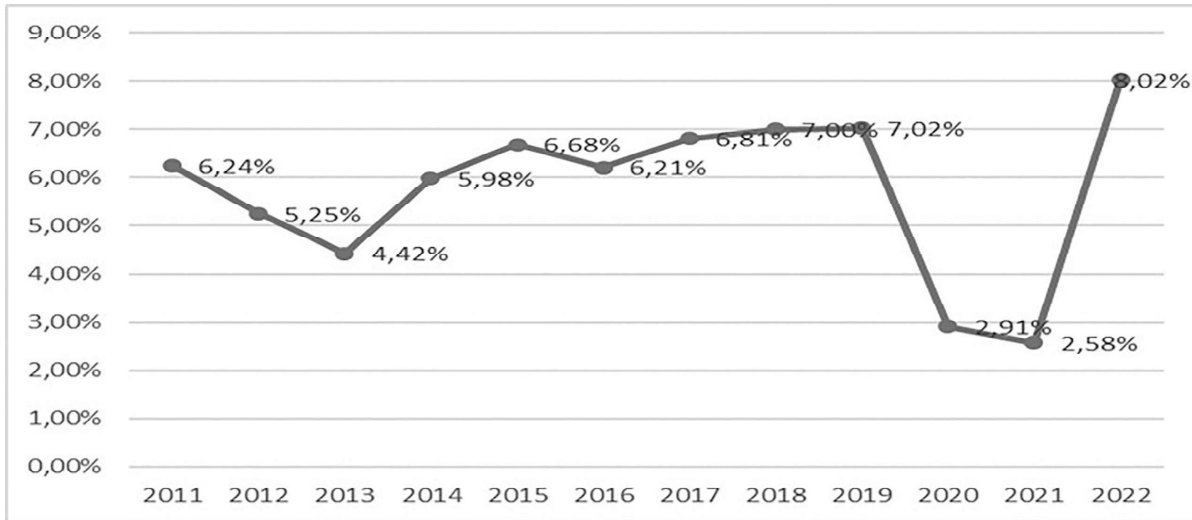
Với sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, cùng những thay đổi trong nhận thức của cộng đồng xã hội, đến nay nền kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể hướng tới nền kinh tế xanh: Hành vi sản xuất và tiêu dùng có nhiều thay đổi tích cực; ngày càng có nhiều hành động thiết thực đóng góp vào tăng trưởng xanh và phát triển kinh tế xanh; nhiều mô hình tiêu dùng xanh được cộng đồng xã hội hưởng ứng như: gói rau, củ, quả bằng lá chuối; dùng bình nước bằng thủy tinh, ống hút bằng tre

hoặc giấy; sử dụng ly giấy thay ly nhựa, túi vải thay túi nilông,...

Số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê cho thấy, bình quân giai đoạn 2011 - 2022, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt 5,76% và là một trong những quốc gia mới nổi có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh trong khu vực và trên thế giới. Năm 2020, Việt Nam là một trong hai nền kinh tế ở châu Á đạt mức tăng trưởng dương (+2,91%) trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới tất cả các nền kinh tế trên thế giới. Trong giai đoạn 2011 - 2022, tăng trưởng GDP của Việt Nam chủ yếu đến từ khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Đây là xu hướng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xanh của Chính phủ (Hình 2).

Giai đoạn 2011 - 2022, xu hướng phát triển công nghiệp xanh, sản xuất xanh và sạch đã trở nên phổ biến ở Việt Nam. Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn tăng từ 11% lên 32% trong giai đoạn 2011 - 2015, trong đó, tỷ lệ cơ sở giảm tiêu thụ năng lượng, nguyên và nhiên liệu trên một đơn vị sản phẩm nhờ áp

Hình 3. Cơ cấu GDP theo giá hiện hành năm 2011 và năm 2022 (%)



dụng công nghệ sản xuất sạch hơn tăng từ 11% lên 24%. Từ năm 2015, chương trình Việt Nam Tái chế (Vietnam Recycles) của liên minh các nhà sản xuất thiết bị điện - điện tử đã thu gom các thiết bị qua sử dụng ở Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Liên minh tái chế bao bì Việt Nam (Vietnam PRO) đã cam kết đến năm 2030 thu hồi toàn bộ bao bì của các công ty thành viên. Heineken Việt Nam có gần 99% phế thải hoặc phụ phẩm được tái sử dụng, tái chế trong quá trình sản xuất bia, trong đó, 04 nhà máy sử dụng nhiệt năng từ năng lượng tái tạo và nhiên liệu sinh khối, không phát thải carbon. Từ năm 2016, Heineken nấu bia với 100% nguồn năng lượng thân thiện môi trường từ nguyên liệu sinh khối là phế phẩm nông nghiệp. Nhờ đó, Heineken Việt Nam đã cắt giảm tới 50% lượng phát thải khí CO₂ trong giai đoạn 2014 - 2016, tạo thêm nguồn thu nhập cho nông dân địa phương từ việc thu mua nguồn phế phẩm vỏ trấu để dùng làm nhiên liệu đốt, giúp tiết kiệm đáng kể chi phí năng lượng trong quá trình sản xuất của nhà máy. Giai đoạn 2016 - 2020, tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị sản phẩm công nghệ cao

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Thống kê tăng từ 63,9% năm 2016 lên gần 80% trong năm 2020⁽¹¹⁾.

Mô hình sản xuất sạch hơn được thực hiện trên cơ sở Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 07/9/2009 phê duyệt Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020, với mục tiêu sản xuất sạch hơn được áp dụng rộng rãi tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người, đảm bảo phát triển bền vững. Mô hình “Sản xuất sạch hơn” được triển khai trong một số doanh nghiệp và đem lại hiệu quả nhất định đối với các doanh nghiệp có công nghệ cũ sử dụng lãng phí tài nguyên, năng lượng và xả thải trực tiếp ra môi trường. Mô hình này được tiếp cận dựa trên cơ sở sinh lời của doanh nghiệp nhờ cải tiến các công đoạn sản xuất, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng và thu hồi chất thải, nên đã huy động được sự tham gia của các doanh nghiệp trên nguyên tắc tự nguyện là chính. Một số mô hình điển hình như: mô hình sản xuất của Công ty Tuyển than Cửa Ông, Quảng Ninh, thay vì để nước

rửa than thải ra biển Bái Tử Long, sau đó chuyển sang thu hồi nước, lắng đọng cặn dạng than bùn như cách làm trước đây, công ty đã sử dụng lại nước rửa than, giúp tăng lợi nhuận và không xả thải ra môi trường. Một số doanh nghiệp đã tái sử dụng và tái chế chất thải như: Công ty thuốc lá Thăng Long, trước đây (bán cuộng thuốc lá cho nông hộ trồng hoa Vĩnh Phúc làm phân bón, bán lại phần loại thải bìa Carton), công ty bia Hà Nội (sử dụng lại chai theo hình thức đặt cọc)⁽¹²⁾...

Về phát triển khu công nghiệp khu công nghiệp sinh thái, theo UN Việt Nam (năm 2020), mô hình khu công nghiệp sinh thái triển khai trong giai đoạn thí điểm đã hỗ trợ doanh nghiệp tiết kiệm trên 22.000 Mwh điện, 600.000 m³ nước sạch, 140 TJ (Têrajun) nhiên liệu hóa thạch, gần 3.600 tấn hóa chất và chất thải, góp phần làm giảm 32 Kt khí CO₂ hằng năm. Với 72 doanh nghiệp tại Việt Nam tham gia thí điểm, Dự án thí điểm khu công nghiệp sinh thái được thực hiện trong giai đoạn 2015 - 2019, với sự phối hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UNIDO với tổng vốn viện trợ không hoàn lại trên 4,5 triệu USD từ Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF), Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO), UNIDO và một số nhà tài trợ khác tại ba khu công nghiệp: Khánh Phú (Ninh Bình), Hòa Khánh (Đà Nẵng) và Trà Nóc 1&2 (Cần Thơ) đã tiết kiệm được hơn 70 tỷ đồng nhờ giảm được lượng chất thải ra môi trường, tận dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất xanh hơn, sạch hơn, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh. Dự án thí điểm được đánh giá đã giúp giảm tác động tiêu cực môi trường của các khu công nghiệp, đồng thời lan tỏa nhiều giá trị tích cực như cải thiện môi trường ở các khu vực xung quanh khu công nghiệp, giảm thiểu phát thải khí nhà kính, qua đó cải thiện sức khỏe người lao động và chất lượng cuộc sống cho cộng đồng⁽¹³⁾.

Về giảm phát thải carbon, theo báo cáo năm 2022 của Công ty kiểm toán PwC về nghiên cứu Chỉ số Net Zero các nền kinh tế năm 2022, có 09 trong số 13 nền kinh tế châu Á - Thái Bình Dương đã giảm phát thải carbon trong năm 2021. Trong đó, Việt Nam và New Zealand đạt mục tiêu giảm phát thải khí carbon dựa trên mục tiêu đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC).

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, tăng trưởng xanh ở Việt Nam vẫn tồn tại một số hạn chế và khó khăn nhất định. *Thứ nhất*, dù đạt được mục tiêu trong NDC năm 2020 về giảm phát thải GHG, năm 2021, lượng phát thải CO₂ của Việt Nam vẫn là 321.413 nghìn tấn - nằm trong bảng xếp hạng 184 quốc gia gây ô nhiễm nhiều nhất trên thế giới⁽¹⁴⁾. Giai đoạn 2011 - 2021, lượng phát thải CO₂ ở Việt Nam có xu hướng tăng đều qua các năm, đáng quan ngại, lượng phát thải CO₂ năm 2021 tăng gấp đôi so với năm 2011. *Thứ hai*, nguồn lực tài chính cho mục tiêu xanh hóa nền kinh tế của Việt Nam khá hạn chế trong bối cảnh ngân sách nhà nước hạn hẹp cùng với ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch COVID-19. *Thứ ba*, chất lượng nguồn lao động cho tăng trưởng xanh, phát triển nền kinh tế xanh tại Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ. Công tác quản lý thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xanh ở các ngành, vùng và địa phương trên cả nước chưa thật sự liên kết và thống nhất với nhau. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó mấu chốt là nhận thức về tăng trưởng xanh, kinh tế xanh ở Việt Nam vẫn còn mới, chưa rõ ràng, đòi hỏi phải tiếp tục có những nghiên cứu và phổ biến kiến thức rộng rãi trong xã hội, từ nhà lãnh đạo đến các doanh nghiệp và người dân.

- Xuất phát từ kinh nghiệm của Hàn Quốc và Đan Mạch, Việt Nam ***cần thực hiện một số biện pháp*** sau:

Một là, nhanh chóng hoàn thiện văn bản pháp luật về tăng trưởng xanh cũng như vấn

đề phát triển nền kinh tế xanh. Việt Nam có thể tham khảo luật khung về tăng trưởng xanh và hệ thống chính sách về tăng trưởng xanh của Hàn Quốc và Đan Mạch trong từng ngành, từng lĩnh vực và từng giai đoạn (đặc biệt là những lĩnh vực có nguy cơ xả thải môi trường lớn) với các chương trình, kế hoạch, nội dung, tiêu chí nhất quán, cụ thể và khả thi. Các chính sách về môi trường, hệ thống thuế tài nguyên, thuế môi trường cần tiếp tục nghiên cứu để điều chỉnh và hoàn thiện... Bài học từ Đan Mạch cho thấy, để hiện thực hóa tham vọng trong tăng trưởng, phát triển xanh, quốc gia này đã thông qua mức thuế đặc biệt với việc xử lý chất thải.

Hai là, đẩy nhanh việc hoàn thiện thị trường carbon trong bối cảnh phát triển kinh tế xanh đang là xu thế lớn trên thế giới. Tại Việt Nam, thuế carbon là một thuật ngữ vẫn còn mới mẻ. Tuy nhiên, từ năm 2012, Việt Nam đã có quy định về thuế carbon⁽¹⁵⁾. Việc đánh thuế carbon là giải pháp hiệu quả để giảm lượng phát thải khí CO₂ ở mỗi quốc gia. Cùng với đó, việc thu thuế carbon góp phần gia tăng nguồn thu ngân sách nhà nước, Chính phủ có thể sử dụng nguồn thu này để đầu tư trở lại cho việc bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng xanh và carbon thấp.

Bên cạnh việc xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách hỗ trợ và khung thể chế, cần có các giải pháp đồng bộ gồm truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ của người dân, doanh nghiệp hướng đến tiêu dùng, sản xuất xanh bền vững và xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể thực hiện tăng trưởng xanh và phát triển bền vững... Từ thực tế triển khai tại Việt Nam thời gian qua, cần tiếp tục kiến tạo, nhân rộng những khu công nghiệp sinh thái, mô hình sản xuất sạch hơn, tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ. Chính việc liên kết các quy trình sản xuất và chia sẻ tài nguyên giữa các doanh nghiệp trong khu công nghiệp sinh thái có thể gia tăng

hiệu quả sử dụng các nguồn lực, giảm bớt lượng chất thải và thực hiện tái chế tối đa nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất □

⁽¹⁾ Jamet, S. (2012), *Towards Green Growth in Denmark: Improving Energy and Climate Change Policies*, OECD Economics Department Working Papers, No. 974, OECD Publishing, Paris, <https://doi.org/10.1787/5k962hjpwwvj-en>

^{(2), (3) và (5)} Nguyễn Hoa Cương và cộng sự (2022), *Mô hình kinh doanh tuần hoàn: Kinh nghiệm quốc tế và áp dụng tại Việt Nam*, Nxb Tài chính, tr.47-48, 49 và 47

⁽⁴⁾ Nguyễn Hoàng Nam, Nguyễn Thế Chinh và Trần Văn Ý (2020), *Mối quan hệ giữa Tăng trưởng xanh, Kinh tế xanh, Kinh tế tuần hoàn và Phát triển bền vững*, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 5(504) - tháng 5/2020, tr.55

⁽⁶⁾ <https://www.statista.com/statistics/1120015/energy-transition-index-score-country-globally/#statisticContainer>

⁽⁷⁾ Đoàn Thị Cẩm Thơ (2022), *Phát triển kinh tế xanh: Kinh nghiệm quốc tế và bài học đối với Việt Nam*, <https://tapchinganhang.gov.vn/phan-trien-kinh-te-xanh-kinh-nghiem-quoc-te-va-bai-hoc-doi-voi-viet-nam.htm>

^{(8), (9) và (10)} Minh Thư (2023), *Kinh nghiệm thực hiện mô hình tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn tại Hàn Quốc*, <https://tapchitaichinh.vn/kinh-nghiem-thuc-hien-mo-hinh-tang-truong-xanh-kinh-te-tuan-hoan-tai-han-quoc.html>

⁽¹¹⁾ Tài liệu tại Diễn đàn sản xuất và tiêu dùng bền vững, Bộ Công thương, 2017

^{(12) và (13)} Trần Thị Hồng Minh, Nguyễn Anh Dương (2023), *Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam: Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn ở Việt Nam*, Nxb Dân trí, tr.81 và 58

⁽¹⁴⁾ <https://countryeconomy.com/energy-and-environment/co2-emissions/vietnam>

⁽¹⁵⁾ Luật Bảo vệ môi trường 2012